

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2020/HSST

Ngày: 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Bích Thủy

2. Ông Hà Long Biên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Văn A; sinh ngày 16/12/1994; tại T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn N và bà Trương Thị T; có con là Trương Tuấn D, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang được tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh: Đinh Văn T – Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

Bà: Trương Thị T – Sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Th - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị O – Sinh năm 2002

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

3. Anh Đinh Văn T – Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

4. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2020, Trương Văn A đi cùng Đinh Văn T, Nguyễn Văn T (trú tại thôn Đ, xã T) và Nguyễn Văn K (ở thôn T, xã T) cùng đến quán của nhà chị Bùi Thị O (thôn T, xã T) để chơi bi a. Khi đến quán A, T, Th và K cùng uống nước rồi chơi bi a, sau đấy T và Th đi vào phía trong quán nói chuyện với chị O, K đi về nhà; còn một mình Trương Văn A ở khu vực quán. A quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36E1 – 132.36 của T đang dựng ở cửa quán, tại ổ khóa điện của xe đang cắm sẵn chìa khóa, nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để mang đi cầm cố kiếm tiền tiêu xài cá nhân. A từ trong quán đi ra, ngồi lên xe, vặn chìa khóa, mở ổ khóa điện, nổ máy xe và điều khiển xe theo hướng đi huyện C. Khi A điều khiển xe đi đến khu vực cầu dân sinh (cầu treo) bắc qua xã T và xã T, A dừng xe, dùng chìa khóa mở cốp xe để kiểm tra. Khi mở cốp, A phát hiện bên trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự và thẻ bảo hiểm y tế của bà Trương Thị T (là mẹ của Đinh Văn T). Sau đó A lại tiếp tục điều khiển xe đến huyện C, tỉnh Thanh Hóa cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn T ở thôn Đ, thị trấn P, huyện C lấy số tiền 6.000.000đ. Số tiền cầm cố xe, A đã dùng tiêu sài cá nhân hết. Sau khi biết xe của mình bị kẻ gian trộm cắp, anh Đinh Văn T đã đến Công an xã T trình báo sự việc. Đến ngày 16/5/2020, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể che giấu, trốn tránh được nên Trương Văn A đã đến gặp anh T ở huyện C chuộc lại chiếc xe mô tô BKS 36E1-132.36 và đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch Thành đầu thú, đồng thời giao nộp chiếc xe nói trên. Tại Cơ quan điều tra, A đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo Trương Văn A trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người bị hại Đinh Văn T khai: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2020, anh cùng với anh Nguyễn Văn K, bị cáo Trương Văn A, anh Nguyễn Văn T là người cùng thôn T, xã T đến quán nhà chị Bùi Thị O tại thôn T, xã T để chơi bi a. Khi đến quán anh có đi chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36E1 – 132.36 (đăng ký tên mẹ anh là Trương Thị T), tại đây anh có chơi một lúc rồi cùng với anh T đi vào phía trong quán nói chuyện với vợ chồng anh T. Đến khoảng 16h cùng ngày khi anh ra về, trở lại chỗ để xe máy thì phát hiện không còn chiếc xe ở đấy nữa, lúc này anh biết xe của mình đã bị mất trộm, sau khi xem lại camera trích xuất lại ở quán anh biết là bị cáo Trương Văn A lấy trộm xe của mình. Hiện tại anh đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo A phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Trương Thị T khai: Bà có sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36E1 – 132.36 xe này bà mua vào năm 2013 tại cửa hàng xe máy Hậu Dung. Ngày 14/5/2020 con trai bà là Đinh Văn T lấy để đi chơi sau đó bà mới biết là xe đã bị kẻ gian lấy trộm. Hiện tại bà đã nhận lại được xe mô tô nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T khai: Chiều ngày 14/5/2020 có một nam thanh niên (sau này anh biết là Trương Văn A) đến quán của anh cầm cố chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36E1 – 132.36 và lấy số tiền 6.000.000đ. Sau khi cầm cố chiếc xe hai đến ba ngày thì nam thanh niên đến chuộc lại chiếc xe. Khi cầm cố chiếc xe trên anh kiểm tra giấy tờ xe mang tên Trương Thị T địa chỉ xã T, huyện T, khi cầm cố nam thanh niên nói là xe của gia đình vì có đầy đủ giấy tờ nên anh mới cho cầm cố.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn Th khai: Khoảng 15 giờ ngày 14/5/2020 anh cùng Trương Văn A, Nguyễn Văn K, Đinh Văn T (lúc này anh T điều khiển chiếc xe nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36E1 – 132.36) rủ nhau đến quán của nhà chị Bùi Thị O để chơi bi a. Khi đến quán anh có chơi một lúc rồi sau đấy anh và T đi vào phía trong quán nói chuyện với anh T và vợ anh T. Đến khoảng 16h cùng ngày khi anh và T đi ra thì không còn ai chơi bi a nữa, trở lại chỗ để xe máy của anh T thì phát hiện không còn chiếc xe nữa, anh và anh T đi tìm xe mà không thấy. Sau này anh mới được biết chiếc xe trên là do Trương Văn A lấy trộm.

Kết luận định giá tài sản số 14/HĐĐGTS-TT ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch Thành xác định, chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu sơn đỏ - đen BKS 36E1-132.36 nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 9.500.000 đồng.

Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về kết quả định giá.

Tại bản cáo trạng số 32/Ctr-VKS-TT, ngày 30/6/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Văn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS để xử phạt Trương Văn A từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã trả lại tài sản cho người bị hại nên không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án hình sự trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng do Trương Văn A thực hiện. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe và đang trong độ tuổi lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, chỉ vì ham chơi bời và thích thụ hưởng, để thỏa mãn mục đích tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo trộm cắp có giá trị 9.500.000 đồng, nên có đủ cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có bốn tình tiết giảm nhẹ là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “tự nguyện khắc phục hậu quả”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi thường trú rõ ràng, nghĩ cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

[5]. Kết quả điều tra, xác minh bị cáo Trương Văn A hiện tại không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với Nguyễn Văn T khi cho bị cáo Trương Văn A cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn đỏ - đen, BKS 36E1- 132.36, anh không biết đó là tài sản phạm tội mà có. A cầm cố xe có giấy tờ đầy đủ và nói đó là xe của gia đình. Vì vậy, hành vi của anh T không vi phạm pháp luật.

[7]. Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt Trương Văn A 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trương Văn A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trương Văn A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68, điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo Trương Văn A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bà Trương Thị T, vắng mặt anh Đinh Văn T. Bị cáo và bà T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- VKSND huyện Thạch Thành;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thạch Thành;
- Đội THAHS công an Thạch Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Cúc